

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 469/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Ngọc S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ C, ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Công M, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ C, ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M chung sống và kết hôn từ năm 2011, bà S, ông M có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 11/9/2011.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và nảy sinh mâu thuẫn. Bà S đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Ông M thường xuyên chửi bới nhục mạ, không tôn trọng bà S, nên bà S đã bỏ nhà đi thuê phòng trọ ở gần 06 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Công M.

Về con chung: Bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M có 02 con chung là Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014.

Bà S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà S yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu đồng) cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa bà S thay đổi yêu cầu như sau: Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà S rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M vẫn không đến Tòa án làm việc và đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M có 02 con chung là Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014. Bà S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà S yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu đồng) cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa bà S thay đổi yêu cầu về con chung như sau: Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà S rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy đề nghị giao con chung là Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014 cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà S phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà S, ông M có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 11/9/2011. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà S xác định không còn tình cảm với ông M nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, bà S cho rằng ông M thường xuyên không tôn trọng bà S. Bà S xác định bà và ông M đã tự sống ly thân từ gần 06 tháng nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà S, ông M đoàn tụ, ông M mặc dù không đồng ý ly hôn, nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do, đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, điều này chứng tỏ ông M không có thiện chí hòa giải. Riêng bà S vẫn cương quyết và có nguyện vọng được ly hôn với ông M, bà S không đồng ý đoàn tụ với ông M. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà S, ông M đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà S với ông M.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M sinh được 02 con chung là Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014. Tại phiên tòa bà S thay đổi yêu cầu về con chung như sau: Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà S rút lại yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của cháu D muốn được ở với mẹ, cháu T muốn được ở với ba. Căn cứ thực tế hiện nay cháu D đang sống với mẹ, cháu T đang sống với ba, để tránh ảnh hưởng đến việc học hành và nơi ở của các cháu nên cần thiết giao cháu Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014 cho bà S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Phạm Công M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà S tự nguyện rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Ngọc S. Bà Tô Thị Ngọc S được ly hôn với ông Phạm Công M.

2. Về con chung: Bà Tô Thị Ngọc S và ông Phạm Công M có 02 con chung là Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014. Giao con chung là Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/2014 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Phạm Hữu T, sinh ngày 06/11/2012 cho ông Phạm Công M trực tiếp nuôi dưỡng cho đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Thị Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Tô Thị Ngọc S phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002730 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà S đã nộp xong án phí .

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

